

Bản án số: 536/2026/HS-PT

Ngày: 13 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Bà Mai Trần Cảnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2026/TLPT-HS ngày 07/5/2026 đối với Nguyễn Hồng D và Nguyễn Hồng M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hồng D; giới tính: nam; sinh ngày 15/11/2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: M/H/S TVQ, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BH, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; con ông NHK và TNTT; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 30/9/2023, bị Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2024, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 227/2024/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 17/8/2025.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 17/8/2025 (có mặt).

2. Nguyễn Hồng M; giới tính: nam; sinh ngày 20/5/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: M/H/S TVQ, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường BH, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông NHK và TNTT; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2024 (có mặt).

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Duy A – Luật sư Văn phòng luật sư HTP, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, cùng bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hồng M và Nguyễn Hồng D (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2024, Nguyễn Hồng D điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-86.452 chở bạn gái là Đoàn Thị Ngọc L di chuyển đến trước số nhà H/N NMC, phường PT, quận TP thì làm tạt nước lên người anh Nguyễn Tiến T1. Anh T1 nói D chạy xe cẩn thận nên D quay xe lại chửi anh T1 rồi cả hai xảy ra xô xát và được nhóm bạn của anh T1 can ngăn. D kêu chị L đứng lại trước số nhà H/N NMC còn D lấy xe máy chạy về nơi buôn bán của mẹ D tại địa chỉ M/C TVQ, Phường M, quận TB để tìm hung khí đánh anh T1. Tại đây, D gặp em ruột là Nguyễn Hồng M. M thấy trên môi D bị chảy máu nên bức xúc và kêu D chở về nhà tại địa chỉ M/H/S TVQ, Phường M, quận TB để lấy cây dao tự chế dài khoảng 01 mét màu đen của M. D điều khiển xe chở M quay lại địa chỉ trước số nhà H/N NMC thì không thấy anh T1 nên tức giận nhóm bạn của anh T1 lúc trước can ngăn và chạy đến nắm tóc chị Võ Ngọc Thùy D1. Thấy vậy, anh Nguyễn Khánh Đ đi lại chỗ D thì bị M tưởng anh Đ là người mâu thuẫn với D nên cầm cây dao tự chế chém anh Đ 01 nhát trúng vào chiếc kính anh Đ đang đeo làm thủy tinh vỡ vào mắt phải và trúng vào tay phải của anh Đ gây thương tích. Thấy vậy, D tiếp tục dùng tay nắm vào mặt anh Đ. Sau đó, D điều khiển xe máy chở M, L về nhà còn D mang theo cây dao tự chế đến khu vực ngã tư Đồng Đen thuộc quận Tân Bình vứt vào thùng rác và quay về nhà ngủ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 414/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 22/8/2024 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Khánh Đ kết luận:

“1. Các kết quả chính:

* Theo Hồ sơ bệnh án của bệnh viện Nhân dân 115 vào viện ngày 21/01/2024 và xuất viện ngày 26/01/2024:

- Vết thương mi dưới mắt phải gây rách đứt da, dị vật cản quang mô mềm mi mắt, có tỷ lệ 08% (Tám phần trăm).

- Vết thương đứt gân lia ngón II bàn tay phải gây đứt gân gấp nông sâu, đứt gân duỗi, gãy xương đốt gần đã được điều trị, có tỷ lệ 10% (Mười phần trăm).

* Theo bệnh án ngoại trú khám ngày 21/02/2024 và Công văn số 804/BVM-KHTH ký ngày 09/7/2024 của bệnh viện Mắt: Rách lớp giác mạc, nhiều dị vật li ti dạng thủy tinh giác mạc, đục thủy tinh thể trung tâm gây giảm thị lực đã được điều trị lấy dị vật, rửa khô giác mạc. Hiện tại thời điểm giám định khám chuyên khoa mắt ghi nhận tình trạng mắt phải:

+ Sẹo giác mạc, có tỷ lệ 05%

- + Đục thủy tinh thể, có tỷ lệ 04%
- + Đồng tử giãn 6mm, có tỷ lệ 04%
- + Thị lực chính kính mắt phải 4/10, mắt trái 10/10, có tỷ lệ 11%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Khánh Đ tại thời điểm giám định là: 35%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 08 (tám) năm 06 tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam 18/8/2025.

- Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng M 08 (tám) năm tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam 11/11/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/4/2026 các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù các bị cáo tiếp tục bồi thường tổng cộng 150.000.000 đồng, khắc phục toàn bộ hậu quả. Tuy nhiên, xét hành vi của các bị cáo là hung hăng, côn đồ, coi thường pháp luật, mặc dù là người chạy xe không cẩn thận làm tạt nước vào người khác, bị nhắc nhở và can ngăn nhưng bị cáo D hung hăng về nhà lấy hung khí và cùng em trai tiếp tục quay lại hiện trường, khi không gặp được người mâu thuẫn với mình, các bị cáo vô cớ nắm tóc chị D1, khi anh Đ can ngăn thì dùng dao chém anh Đ nên mức hình phạt đã tuyên là cần thiết để giáo dục các bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo D có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác bị đưa ra xét xử. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ý kiến: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2024, tại trước số H/N NMC, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, khi bị ông Nguyễn Tiến T1 nhắc nhở do chạy xe bất cẩn làm tạt nước lên người ông T1 nhưng Nguyễn Hồng D không tiếp thu mà còn cự cãi, chửi lại ông T1. Khi được nhóm bạn ông T1 can ngăn, D về nhà lấy hung khí, sau đó cùng em trai là Nguyễn Hồng M quay lại hiện trường. Tại đây, mặc dù không có mặt ông T1 nhưng D vẫn nắm tóc bà Võ Ngọc Thùy D1, M dùng dao tự chế dài khoảng 01 mét là hung khí gây nguy hiểm chém ông Nguyễn Khánh Đ là người can ngăn D, D cũng dùng tay đâm vào mặt, khiến ông Đ bị thương tích 35%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Đối với kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù các bị cáo và gia đình tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Hồng D là người có lỗi nhưng lại chủ động gây sự, sau đó về nhà tìm kiếm hung khí và lôi kéo em mình đến hiện trường, thể hiện tính côn đồ, hung hãn; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngay trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đều thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể ngày 30/9/2023 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 24/12/2024 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng M, là người được Nguyễn Hồng D rủ rê, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo và Nguyễn Hồng D có quan hệ anh em

ruột nên xem xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt như lời bào chữa của luật sư là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng M, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng D. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 182/2026/HS-ST ngày 31/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng D** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng M** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

Bị cáo Nguyễn Hồng D nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Cơ quan THAHS; (1)
- TAND Khu vực 9; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà.

